

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo;
Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 475/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1991; thường trú: Ấp Ph, xã L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Th, tổ 5, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1991; thường trú: Ấp Ph, xã L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Th, tổ 5, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Tr và ông Trần Văn P tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150 ngày 03/12/2013 theo Trích lục kết hôn số 477/TLKH-BS ngày 08/8/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Bà Tr nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau và không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa nên bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Trần Thị Kim Y, sinh ngày 12/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim Tr và ông Trần Văn P có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà Tr yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Về con chung giao cho bà Tr nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim Tr có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trần Văn P nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Văn P có địa chỉ tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Trần Văn P đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Tr và ông Trần Văn P là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150 ngày 03/12/2013 theo Trích lục kết hôn số 477/TLKH-BS ngày 08/8/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông P do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và vợ chồng hiện nay không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

[4] Về con chung: Bà Tr yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng cháu Y muốn sống chung với bà Tr. Xét thấy, yêu cầu của bà Tr là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Tr về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Trần Văn P như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Tr được ly hôn với ông Trần Văn P.

- Về con chung: Giao con chung Trần Thị Kim Y, sinh ngày 12/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim Tr không yêu cầu ông Trần Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim Tr và ông Trần Văn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004723 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thảo Huỳnh Sơn Tây

Võ Thị Hồng Thêm